

Số: 26/2019/QĐST-DS

Thành phố TN, ngày 19 tháng 3 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 11/2019/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2019 về việc “Tranh chấp hợp đồng dịch vụ và hợp đồng vay tài sản”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận không trái pháp luật; không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 43/X, Đường NT, Khu phố X, Phường X, thành phố TN, tỉnh TN.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Dương Lê T, sinh năm 1987; Địa chỉ: Số 49X, Đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN. (Theo Giấy ủy quyền ngày 21-12-2018)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969; Địa chỉ cư trú: Số 2X, hẻm X, Đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố TN, tỉnh TN.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc L số tiền nợ gốc là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng), tiền nợ lãi là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng), tổng cộng là 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

- Về biện pháp trả nợ:

+ Ngày 03-5-2019, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc L số tiền là 220.000.000 đồng (Hai trăm hai mươi triệu đồng).

+ Ngày 31-7-2019, bà Nguyễn Thị H có trách nhiệm trả cho ông Phạm Ngọc L số tiền còn lại là 80.000.000 đồng (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày ông Phạm Ngọc L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Thị H chưa thi hành khoản tiền nêu trên như thỏa thuận thì hàng tháng bà Nguyễn Thị H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Nguyễn Thị H phải chịu 7.500.000 đồng (Bảy triệu năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Phạm Ngọc L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho ông L số tiền tạm ứng án phí 6.550.000 đồng ông L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006458 ngày 03-01-2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPTN;
- Lưu HS, tập án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đặng Thị Ngọc Dung